

THÔNG TIN THUỐC

V/v: Đường dùng các thuốc nội tiết tố trong kỹ thuật hỗ trợ sinh sản

STT	Tên thuốc	Hàm lượng	Đường dùng theo khuyến cáo của NSX	Đường dùng thống nhất của khoa Hiếm muộn
1	Cetrotide	0.25 mg	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
2	Diphereline	0.1 mg	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
3	Diphereline	3.75 mg	Tiêm bắp	Tiêm bắp
4	IVF-C	5000 UI	Tiêm bắp	Tiêm bắp
5	IVF-M	75 IU	Tiêm bắp	Tiêm bắp
6	IVF-M	150 IU	Tiêm bắp	Tiêm bắp
7	Menogon	75 UI	Tiêm bắp/Tiêm dưới da	Tiêm bắp/Tiêm dưới da
8	Menopur	75 UI	Tiêm bắp/Tiêm dưới da	Tiêm bắp/Tiêm dưới da
9	Menopur	600 IU	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
10	Menopur	1200 IU	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
11	Follitrope	150 IU	Tiêm bắp/ Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
12	Follitrope	225 IU	Tiêm bắp/ Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
13	Follitrope	300 IU	Tiêm bắp/ Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
14	Follitrope	75 IU	Tiêm bắp/ Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
15	Gonal F	75 UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
16	Gonal F	450 UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
17	Gonal F	300 UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da

STT	Tên thuốc	Hàm lượng	Đường dùng theo khuyến cáo của NSX	Đường dùng thống nhất của khoa Hiếm muộn
18	Orgalutran	0.25 mg	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
19	Ovitrelle	250 mcg	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
20	Pergoveris	150 UI/75 UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
21	Pergoveris	300UI/150UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
22	Pergoveris	450UI/225UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
23	Puregon	100 UI	Tiêm bắp/ Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
24	Puregon	300 UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da
25	Puregon	600 UI	Tiêm dưới da	Tiêm dưới da

Tài liệu tham khảo:

1. *AHFS Drug Information*
2. *Uptodate*
3. *Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc*

Tổ TTT-Dược lâm sàng

Khoa Dược

DS. Nguyễn Thanh Hoài Phong

DS. Đoàn Thị Ngọc Hân